

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-CNTT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

V/v tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 176/QĐ-UBND) và nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai liên quan nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Để tăng cường hiệu quả công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo Quyết định số 176/QĐ-UBND, trên tinh thần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước chi cho công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và tránh sai phạm, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

1. Căn cứ các văn bản pháp luật về lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 176/QĐ-UBND để xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện (*có danh mục các văn bản kèm theo*); trong đó cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm và tiến độ thời gian thực hiện việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của ngành, địa phương mình; bảo đảm việc đầu tư và sử dụng các nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước được sử dụng đúng nội dung, đúng tính chất nguồn kinh phí, đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho CNTT và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số cần thực hiện theo quy trình, thủ tục, pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu. Trong đó, các cơ quan, đơn vị cần lưu ý một số nội dung sau:

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc việc thực hiện. Công tác đầu tư, mua sắm trong ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cần theo nguyên tắc: Có người làm, có người

giám sát độc lập, thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và đến khâu quyết toán.

b) Dự toán phải được tính đúng, tính đủ, đúng quy định, định mức và đơn giá của nhà nước, phù hợp với thị trường, tham khảo giá và công bố giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tuân thủ các quy trình lựa chọn nhà thầu đảm bảo cạnh tranh, minh bạch; sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn có chất lượng tốt nhất với giá cả phù hợp nhất.

c) Việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án cần tăng cường dùng chung cơ sở hạ tầng thông tin, đồng bộ, chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu với các cơ quan liên quan, đạt được các mục tiêu đã đề ra. Các sở, ban, ngành bám sát nội dung các nhiệm vụ của tỉnh kết hợp rà soát các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình, Kế hoạch, Đề án chuyển đổi số của Bộ ngành chủ quản để tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, chồng chéo.

d) Đối với những sản phẩm có sẵn trên thị trường, cần đánh giá hiệu quả giữa các phương án đầu tư và thuê dịch vụ CNTT, chuyển đổi số để có giải pháp lựa chọn phù hợp, hiệu quả.

đ) Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định các nhiệm vụ, chương trình, dự án CNTT và chuyển đổi số trong đó:

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của hội đồng thẩm định các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, với cơ quan thường trực là Sở Thông tin và Truyền thông, các thành viên Hội đồng thẩm định là lãnh đạo, chuyên viên có chuyên môn của các sở, ngành liên quan. Đối với những dự án quan trọng, có tính chất phức tạp về kỹ thuật, cơ quan thẩm định thiết kế chi tiết có thể lấy thêm ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xác định rõ giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất, đảm bảo sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn là các sản phẩm, dịch vụ tốt ở thời điểm lựa chọn theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Thường xuyên cập nhật, giới thiệu trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các mô hình, cách làm hay, hiệu quả; các thiết kế điển hình, thông dụng để các cơ quan, đơn vị quan tâm trao đổi, học hỏi, tham khảo áp dụng.

- Các dự án trước khi phê duyệt, trong quá trình lập, thẩm định phải xác định rõ hiệu quả đầu tư, hiệu quả đầu tư cần đo lường, định lượng được: Tùy theo quy mô và tính chất của dự án, có thể sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu (giữa kết quả/số liệu thực tế thu thập tại thời điểm đánh giá và mục tiêu/kế hoạch đặt ra; hoặc giữa các thông số của dự án tại thời điểm đánh giá với các chỉ số tiêu chuẩn; hoặc kết hợp) hoặc phân tích chi phí - lợi ích, xác định được khả năng tiết kiệm được nhờ đầu tư trước khi quyết định đầu tư.

e) Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, của Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.

g) Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi nhũng nhiễu, vi phạm, cản trở việc quản lý, thực hiện, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước dành cho CNTT và chuyển đổi số.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án tại các cơ quan, đơn vị; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh định kỳ hoặc đột xuất theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ TT&TT (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Thành viên BCĐ CDS tỉnh;
- Thành viên Tổ công tác giúp việc BCĐ (QĐ số 1145/QĐ-BCĐ ngày 04/04/2022);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC**Danh mục các văn bản liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-CNTT ngày /4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Các Chương trình, Chiến lược, Kế hoạch

1. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

4. Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

5. Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0.

6. Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa, (phiên bản 1.0).

7. Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

8. Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. Các văn bản quy định, hướng dẫn quản lý đầu tư ứng dụng CNTT

1. Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

3. Luật Đấu thầu năm 2013 và hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6. Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với

hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

7. Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

9. Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

11. Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm.

12. Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp.

III. Các định mức, đơn giá, mức chi

1. Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 và Quyết định 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Quyết định 1601/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 và Quyết định 1235/QĐ-BTTTT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm trong ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Quyết định 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng CNTT.

4. Quyết định 2331/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động chuyên giao ứng dụng CNTT.

5. Quyết định 1872/QĐ-BTTTT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật triển khai áp dụng phần mềm nguồn mở.

6. Công văn số 2589/BTTTT-UĐCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ.

7. Công văn số 3787/BTTTT-THH ngày 26/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kiểm thử phần mềm nội bộ.

8. Công văn số 1951/BTTTT-UĐCNTT ngày 04/7/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn lập dự toán chi phí khảo sát dự án ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

9. Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

11. Các định mức liên quan do các bộ chuyên ngành ban hành.